TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2023/HSST
Ngày 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Vũ T**, sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; Trú tại: Tổ 20, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Vũ T1, sinh năm 1942 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 25/8/2021 bị Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khoẻ của người khác", mức phạt 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo chưa nộp phạt; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2009/HSST, ngày 16/12/2009 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã nộp án phí HSST.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2011/HSST, ngày 28/02/2011 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2009/HSST, ngày 16/12/2009 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành 21 tháng 23 ngày tù. Ngày 20/8/2012, chấp hành xong hình phạt và án phí HSST.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2014/HSST, ngày 07/8/2014 của Toà án nhân dân huyện Đắk G` Long, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2014/HSST, ngày 29/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 04 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2014/HSST, ngày 07/8/2014 của Toà án nhân dân huyện Đắk G` Long, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành 07 năm 06 tháng tù. Ngày 27/02/2020, chấp hành xong hình phạt, đã bồi thường thiệt hại và nộp án phí HSST (được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Điểu Trung H, sinh năm 1997 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn E, xã F, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1955 – Có mặt

Địa chỉ: Tổ 20, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Trần Văn T2, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 27/02/2023, Phạm Vũ T đón xe khách từ huyện S, tỉnh Đắk Nông đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà anh Điểu Trung H tại thôn E, xã F, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Vũ T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đen, bạc, biển số 48K1-136.10 đang dựng ở sân, không có người trông coi nên đi bộ vào thì thấy trên xe có sẵn chìa khoá. Phạm Vũ T dắt xe

mô tô biển số 48K1-136.10 ra ngoài đường rồi nổ máy điều khiển về nhà anh Trần Văn T2 tại thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông (là bạn quen biết với Phạm Vũ T) để ngủ lại. Đến ngày 01/3/2023, Phạm Vũ T điều khiển xe mô tô biển số 48K1-136.10 đi đến khu vực cầu vượt Bình Phước thuộc phường V, Tp. Đ, Tp. Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được 6.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 15/3/2023, Phạm Vũ T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS, ngày 17/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen, bạc, biển số 48K1-136.10, có giá trị là 16.333.333 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 28/CTr – VKS ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Phạm Vũ T về tội "*Trộm cắp tài sản",* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Vũ T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Vũ T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 16.500.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

- Về vật chứng: Không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Qúa trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng của mình nên vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 27/02/2023, tại thôn E, xã F, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Vũ T có hành vi lén lút trộm cắp của anh Điểu Trung H xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen, bạc, biển số 48K1-136.10, trị giá 16.333.333 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Vũ T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Phạm Vũ T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm….

…"

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản"nhưng bản thân không sửa đổi, không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bị cáo khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại bãi nại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khoẻ của người khác; 04 lần bị toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và Toà án nhân dân huyện Đắk G` Long,, tỉnh Đắk Nông xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản".

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 16.500.000đồng, xét việc thoả thuận bồi thường giữa bà Huỳnh Thị C và anh Điểu Trung H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Bà Huỳnh Thị C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mà bà C đã bồi thường thay cho bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:Không thu giữ được vật chứng nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[9] Đối với hành vi của anh Trần Văn T2 cho bị cáo ngủ nhờ tại nhà mình, anh T2 không biết xe môtô bị cáo điều khiển là xe mà bị cáo trộm cắp, do đó không đề cập xử lý đối với anh Trần Văn T2 là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 589 BLDS

Chấp nhận việc mẹ bị cáo là bà Huỳnh Thị C đã tự nguyện bồi thường cho anh Điểu Trung H 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Vũ T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện ĐắkMil;
-Đội THAHS Công an huyện ĐắkMil;
-Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện ĐắkMil;
-Chi cục THADS huyện ĐắkMil;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu